



MARKET INSIGHTS REPORTS

13.03.2025

HỢP VINCOM TĂNG ĐIỂM – NĐT THÁO
CHẠY KHỎI CÁC CỔ PHIẾU KHÁC



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Sự điều chỉnh cần thiết của thị trường khi vào vùng quá mua
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Nước Mỹ vẫn thâm hụt ngân sách cao bất chấp DOGE
Liệu lịch sử có lặp lại trong năm nay với TTCK Mỹ không ?
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	542
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	121
Số cổ phiếu giảm giá	366
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	55

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	229
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	60
Số cổ phiếu giảm giá	117
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	52

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	385
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	119
Số cổ phiếu giảm giá	166
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	100

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	73,726.15	75,334.74	(1,608.59)
% KL toàn thị trường	6.90%	7.05%	
Giá trị	2,520,359	2,367,830	152,529
% GT toàn thị trường	10.29%	9.67%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	785.30	2,028.59	(1,243.29)
% KL toàn thị trường	6.90%	7.05%	
Giá trị	17,472	65,734	(48,262)
% GT toàn thị trường	1.49%	5.62%	

UPCOM

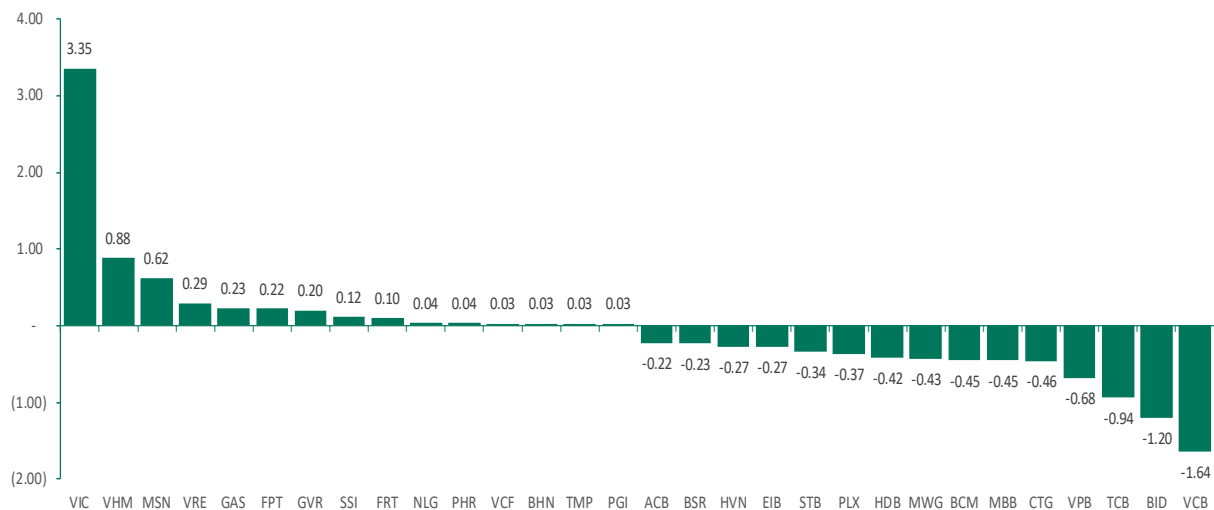
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	567.40	720.86	(153.45)
% KL toàn thị trường	0.90%	1.14%	
Giá trị	8,204	29,112	(20,908)
% GT toàn thị trường	0.89%	3.14%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	4,496,300	65,500	-1,200 (-1.8%)	10.82	1.84	6,053	366,085
2	BID	3,981,300	40,200	-700 (-1.71%)	9.29	1.59	4,326	282,259
3	CTG	7,914,900	42,300	-350 (-0.82%)	8.96	1.51	4,719	227,151
4	FPT	3,610,200	136,500	600 (0.44%)	23.96	5.61	5,697	200,801
5	VIC	16,415,000	51,400	3,300 (6.86%)	16.82	1.28	3,055	196,536
6	VHM	22,269,900	47,800	850 (1.81%)	6.66	0.89	7,176	196,334
7	TCB	18,991,700	27,300	-550 (-1.97%)	6.63	1.30	4,116	192,870
8	HPG	24,809,400	27,700	-100 (-0.36%)	14.20	1.55	1,951	177,176
9	GAS	1,088,000	68,300	400 (0.59%)	15.17	2.60	4,502	160,005
10	VPB	16,157,500	19,250	-350 (-1.79%)	9.68	1.04	1,988	152,728

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	-0.48%	+4.73%	1,610
Tài chính	-1.27%	+7.10%	107
> Tổ chức tín dụng	-1.37%	+6.70%	29
> Dịch vụ tài chính	-0.71%	+10.26%	65
> Bảo hiểm	-0.55%	+7.67%	13
Bất động sản	+1.78%	+13.48%	143
Công nghiệp	-0.54%	+3.37%	391
> Vận tải	-0.44%	+1.09%	132
> Tư liệu sản xuất	-1.24%	+7.80%	214
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	+2.16%	+17.70%	45
> Nguyên vật liệu	-0.83%	+9.16%	262
Tiêu dùng thiết yếu	+0.23%	-3.15%	165
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.25%	-3.07%	158
> Đồ gia dụng và cá nhân	-1.20%	-0.84%	6
Tiện ích	-0.27%	+1.03%	149
Tiêu dùng không thiết yếu	-1.22%	+6.62%	261
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	-1.26%	+3.40%	124
> Hàng tiêu dùng và trang trí	-1.24%	+16.84%	93
> Dịch vụ tiêu dùng	-0.06%	+0.82%	32
> Xe và linh kiện	-0.84%	-0.17%	12
Viễn thông	-0.86%	-10.59%	48
> Viễn thông	-0.88%	-11.11%	22
> Truyền thông giải trí	-0.52%	+1.24%	26
Công nghệ thông tin	+0.44%	-10.52%	14
> Phần mềm	+0.44%	-10.55%	7
> Phần cứng	+0.46%	-1.65%	5
> Bán dẫn	0%	+6.58%	2
Năng lượng	-1.36%	-9.34%	21
Chăm sóc sức khỏe	-0.83%	+1.79%	49
> Dược phẩm - sinh học	-0.83%	+1.77%	44
> Chăm sóc sức khỏe	-0.91%	+2.09%	5

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 8.14 (- 0.61%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Dịch vụ chuyên biệt và thương mại, bất động sản, phần mềm, thực phẩm đồ uống và thuốc lá...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VEF, VIC, VHM, VRE, SSH, FPT, CMG, MCH, MSN, VHC, DBC, MML... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VIC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu chạm vùng giá mục tiêu tăng giá sóng 3 là 51 – 53 và đang ở trong vùng quá mua, xác suất xuất hiện nhịp điều chỉnh sóng 4 đang tăng cao;
- ✓ Sóng 4 có vùng giá hỗ trợ 46 – 47;
- ✓ VEF, công ty con của VIC và là chủ đầu tư phát triển dự án Cổ Loa, công bố sẽ chuyển nhượng một phần 75 ha của dự án Cổ Loa (trong tổng số 261 ha) cho CTCP Thời đại mới T&T. Tổng mức đầu tư phần chuyển nhượng này là khoảng 30 nghìn tỷ đồng. Giao dịch này phù hợp với kế hoạch được công bố của VEF chấp thuận vào cuối 2024 về việc chuyển nhượng toàn bộ dự án Cổ Loa cho đối tác bên ngoài. Chúng tôi đã đưa dự báo lợi nhuận thoái vốn dự kiến từ việc chuyển nhượng toàn bộ Cổ Loa vào dự báo LNST sau lợi ích CĐT năm 2025 của VIC;
- ✓ Lượng giao xe VinFast trong 2T 2025 (23.000 xe) vượt trội so với các thương hiệu xe du lịch khác nhờ giá cả cạnh tranh, thiết kế thời trang và các chương trình khuyến mãi.
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(ii) DBC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều tăng giá – Tín hiệu tiêu cực ngắn hạn;
- ✓ Giá có thể điều chỉnh với vùng giá hỗ trợ tiềm năng là 29;
- ✓ Giá thịt lợn hơi tăng cao là thông tin hỗ trợ đà tăng giá của cổ phiếu;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

(iii) MSN tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá chạm kháng cự động MA(200) cũng trùng với mục tiêu sóng 3 nhỏ là 72;
- ✓ Hỗ trợ khi điều chỉnh là 68;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(2) Tổ chức tín dụng, năng lượng, phân phối bán lẻ hàng lâu bền, tư liệu sản xuất, hàng tiêu dùng và trang trí, đồ gia dụng cá nhân, chăm sóc sức khỏe, xe và linh kiện, viễn thông, nguyên vật liệu...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu VCB, CTG, BID, TCB, VPB, MBB, ACB, STB, TPB, PVS, PVD, MWG, PLX, PNJ, VCG, CTD, PC1, HUT, CII, GEE, GEX, MSH, TLG, LIX, NET, TNH, VGI, FOX, CTR, HPG, DGC, KSV, MSR, NTP, CSV ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VCB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu chạm vùng giá mục tiêu sóng 3 và trong vùng giá bán nên điều chỉnh giảm;
- ✓ Vùng giá hỗ trợ sóng 4 khi điều chỉnh giảm quanh mức 64 – 65;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(ii) TCB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá chạm mục tiêu sóng 5 và trong vùng quá bán nên điều chỉnh giảm;
- ✓ Hỗ trợ khi điều chỉnh giảm là 26.7 tương ứng với MA(20);
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

(iii) CTD giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giảm giá giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc thấp mới – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Các NĐT nên khóa lợi nhuận cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(iv) VGI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá xuống – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 50%;

(v) HSG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình Rally – Base – Rally với hỗ trợ quanh vùng giá 18;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

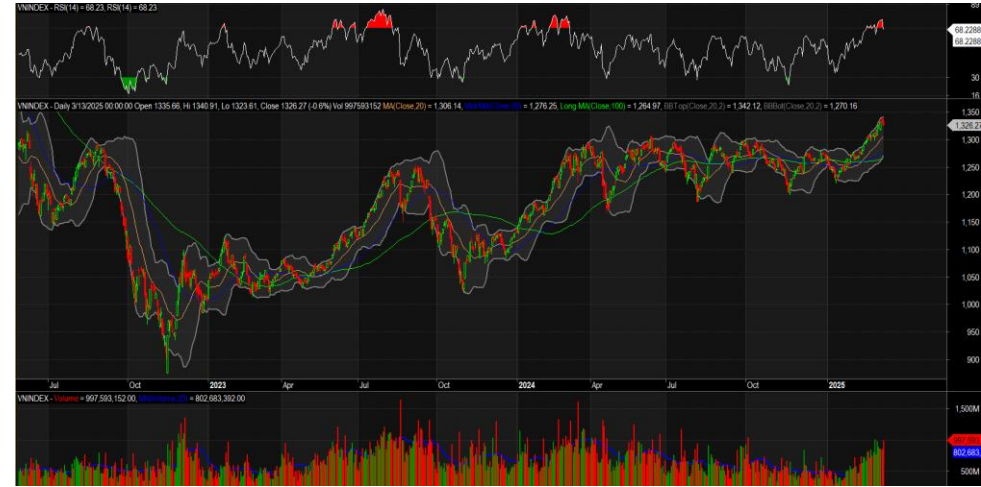
(i) NĐT nước ngoài hơn ròng hơn 13.38 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VIC, SSI, VHM, VRE, CTG, MSN, VCI, HCM, GVR, VIB... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VCB, VNM, HDB, PNJ, VPB, DGC, SAB, SHB, PVS, FUEVFN... Khối ngoại vẫn tiếp tục đà bán ròng nhưng chúng tôi thấy họ đang tăng tốc mua VIC (Thường chiếm 30% khối lượng giao dịch của VIC trong những ngày gần đây) và nhờ sức mua của khối ngoại, VIC đang duy trì đà tăng giá ấn tượng trên sàn.

(ii) Chỉ số cuối cùng đã có ngày điều chỉnh sau chuỗi tăng giá ấn tượng vừa qua. Chúng tôi cho rằng đây không phải là điều bất ngờ và cũng là cần thiết với thị trường. Việc hết dòng xoay tua và chỉ có nhóm VINCOM tăng giá không thúc đẩy nhu cầu mua thêm giá cao ở các mã khác và sự điều chỉnh này phù hợp với kỳ vọng của chúng tôi. Sự điều chỉnh này cũng mở ra cơ hội mua mới cho các NĐT lúc này cũng như tái cấu trúc lại danh mục. Chúng tôi cho rằng chu kỳ mua hướng tới các kết quả kinh doanh Q1/2025 hoặc các doanh nghiệp đặt kế hoạch kinh doanh cao có thể là điểm tới sau nhịp điều chỉnh này sau giai đoạn mua vào chủ yếu các cổ phiếu Beta cao.

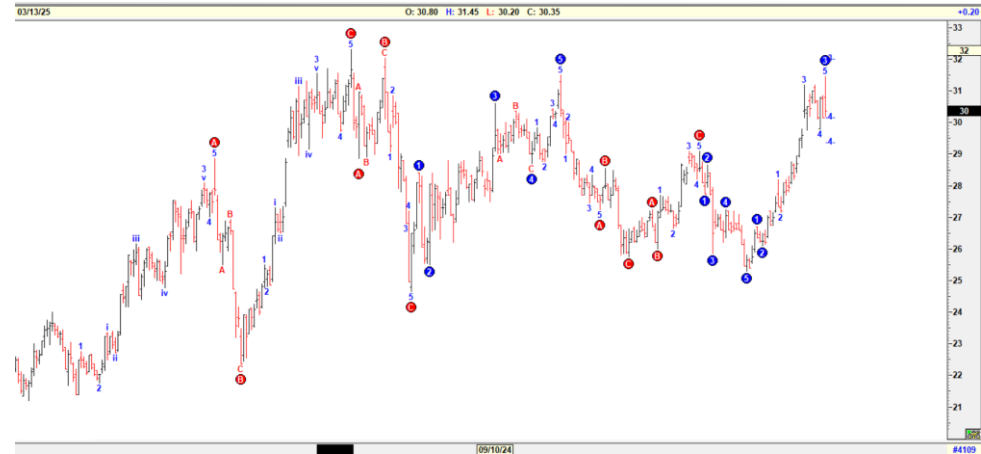
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 03 mã cho tín hiệu mua, 10 mã cho tín hiệu bán, 17 mã cho tín hiệu đi ngang. VRE, VIC, VHM ...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 51% và 40% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Hỗ trợ là 1,300 điểm và kháng cự là 1,350 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu VIC



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	499.02	500.35	497.7	NO	502.84	509.29	513.11	519.56	492.57	488.75	482.3	478.48
HNXINDEX	241.97	242.29	241.64	NO	244.04	246.78	248.85	251.59	239.23	237.16	234.42	232.35
UPIINDEX	99.24	99.35	99.13	NO	99.71	100.41	100.88	101.58	98.54	98.07	97.37	96.9
VN30	1390.44	1392.01	1388.87	NO	1397.46	1407.63	1414.65	1424.82	1380.27	1373.25	1363.08	1356.06
VNINDEX	1330.26	1332.26	1328.27	NO	1336.92	1347.56	1354.22	1364.86	1319.62	1312.96	1302.32	1295.66
VNXALL	2198.59	2202.21	2194.97	NO	2208.22	2225.08	2234.71	2251.57	2181.73	2172.1	2155.24	2145.61
VN30F1M	1387.8	1388.95	1386.65	YES	1391.5	1397.5	1401.2	1407.2	1381.8	1378.1	1372.1	1368.4
VN30F1Q	1383.8	1385.3	1382.3	NO	1386.8	1392.8	1395.8	1401.8	1377.8	1374.8	1368.8	1365.8
VN30F2M	1388.23	1388.3	1388.17	YES	1392.47	1396.83	1401.07	1405.43	1383.87	1379.63	1375.27	1371.03
VN30F2Q	1383	1383.75	1382.25	YES	1387.5	1393.5	1398	1404	1377	1372.5	1366.5	1362
BCM	79.47	79.8	79.13	NO	80.33	81.87	82.73	84.27	77.93	77.07	75.53	74.67
ACB	26.22	26.28	26.16	NO	26.33	26.57	26.68	26.92	25.98	25.87	25.63	25.52
BID	40.4	40.5	40.3	NO	40.7	41.2	41.5	42	39.9	39.6	39.1	38.8
BVH	54.57	54.8	54.33	NO	55.13	56.17	56.73	57.77	53.53	52.97	51.93	51.37
CTG	42.38	42.43	42.34	YES	42.62	42.93	43.17	43.48	42.07	41.83	41.52	41.28
GVR	33.17	33.25	33.08	NO	33.58	34.17	34.58	35.17	32.58	32.17	31.58	31.17
GAS	68.3	68.3	68.3	YES	68.8	69.3	69.8	70.3	67.8	67.3	66.8	66.3
FPT	136.87	137.05	136.68	NO	137.63	138.77	139.53	140.67	135.73	134.97	133.83	133.07
HDB	23.32	23.4	23.23	NO	23.53	23.92	24.13	24.52	22.93	22.72	22.33	22.12
HPG	27.82	27.88	27.76	NO	27.93	28.17	28.28	28.52	27.58	27.47	27.23	27.12
LPB	35.22	35.18	35.26	NO	35.53	35.77	36.08	36.32	34.98	34.67	34.43	34.12
MBB	24.4	24.45	24.35	NO	24.6	24.9	25.1	25.4	24.1	23.9	23.6	23.4
MWG	61.83	62	61.67	NO	62.47	63.43	64.07	65.03	60.87	60.23	59.27	58.63
MSN	70.1	69.95	70.25	NO	71.5	72.6	74	75.1	69	67.6	66.5	65.1
PLX	42.08	42.28	41.89	NO	42.47	43.23	43.62	44.38	41.32	40.93	40.17	39.78
SAB	51.2	51.25	51.15	YES	51.4	51.7	51.9	52.2	50.9	50.7	50.4	50.2
SSB	19.73	19.7	19.77	NO	19.92	20.03	20.22	20.33	19.62	19.43	19.32	19.13
SSI	26.93	26.92	26.94	YES	27.42	27.88	28.37	28.83	26.47	25.98	25.52	25.03
STB	39.22	39.33	39.11	NO	39.48	39.97	40.23	40.72	38.73	38.47	37.98	37.72
TCB	27.45	27.52	27.37	NO	27.65	28	28.2	28.55	27.1	26.9	26.55	26.35
TPB	16.1	16.13	16.08	NO	16.15	16.25	16.3	16.4	16	15.95	15.85	15.8
VCB	65.97	66.2	65.73	NO	66.73	67.97	68.73	69.97	64.73	63.97	62.73	61.97
VHM	47.97	48.05	47.88	NO	49.38	50.97	52.38	53.97	46.38	44.97	43.38	41.97
VIB	20.35	20.38	20.33	NO	20.55	20.8	21	21.25	20.1	19.9	19.65	19.45
VIC	97.1	97	97.2	NO	97.7	98.1	98.7	99.1	96.7	96.1	95.7	95.1
VIC	50.1	49.45	50.75	NO	52.7	54	56.6	57.9	48.8	46.2	44.9	42.3
VPB	19.37	19.42	19.31	NO	19.53	19.82	19.98	20.27	19.08	18.92	18.63	18.47
VRE	18.75	18.73	18.77	NO	19.25	19.7	20.2	20.65	18.3	17.8	17.35	16.85
VNM	62.27	62.4	62.13	NO	62.63	63.27	63.63	64.27	61.63	61.27	60.63	60.27
VRE	17.1	17.05	17.15	NO	17.3	17.4	17.6	17.7	17	16.8	16.7	16.5

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
VRE	29,808,500	10,812,610	276	2.73
VCG	25,036,800	9,587,080	261	-5.43
KHG	20,413,600	8,593,080	238	3.86
VIC	16,415,000	4,976,540	329.85	6.86
MSN	11,573,600	4,680,970	247	2.47
HDG	6,963,200	2,837,500	245	0
SZC	4,907,300	1,960,870	250.26	-2.5
VOS	4,543,400	2,133,020	213	-3.42
HAX	3,096,000	1,303,760	237	-5.67
ST8	2,790,300	487,350	572.55	6.91
QTP	1,731,100	592,420	292	0
KOS	1,631,300	356,410	458	0
APH	1,532,700	524,100	292	-1.11
PNJ	1,102,700	449,930	245	-1.1
KLB	1,015,100	338,270	300.09	0.8
QNS	766,700	273,040	281	-1.61
FIR	651,200	271,850	240	0.85
HAR	634,000	129,220	491	3.24
VLB	291,700	112,280	260	-4.72
ACC	270,500	90,930	297.48	0
MAC	207,600	20,210	1,027	4.09
BIG	202,300	52,170	388	3.45
HD6	160,200	70,930	226	-4.11
THD	157,100	550	28,564	1.66
SGR	128,900	49,920	258.21	-1.3
FUEKIVND	109,100	24,450	446	-0.88
SGN	106,200	42,310	251	-3.95
VNP	79,900	25,820	309	0
PTL	79,000	33,440	236	-0.37
CAT	63,300	12,680	499	5.1
BIC	61,400	28,340	217	-0.81
TNV	57,000	8,670	657	13.76
PGT	53,700	14,270	376	8.97
SD3	49,900	12,530	398	-3.77
HWS	48,700	23,090	211	-1.71
HAV	44,200	13,740	322	6.82
SVD	43,900	18,860	233	0
CET	43,100	14,530	297	9.52
CQN	42,200	8,230	513	13.04
DBT	40,700	5,420	751	-1.23

- Lưu ý: VRE, VCG...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
10-Mar	MSH	Mua thêm	≤ 57	10% -20%	Đang hình thành sóng 4 giảm giá - Cổ phiếu thích hợp đầu tư dài hạn

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 10/03, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.754 VND/USD, tăng mạnh 24 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.567 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.941 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.511 VND/USD, tăng nhẹ 03 đồng so với phiên 07/03. Tỷ giá trên thị trường tự do giữ nguyên ở chiều mua vào trong khi tăng 10 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.710 VND/USD và 25.820 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 10/03, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,10 - 0,23 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 4,15%; 1W 4,32%; 2W 4,37% và 1M 4,53%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 đpt ở các kỳ hạn ON và 2W trong khi đi ngang ở các kỳ hạn còn lại, giao dịch tại: ON 4,30%; 1W 4,37%; 2W 4,41%, 1M 4,48%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động nhẹ trái chiều, chốt phiên với mức: 3Y 2,16%; 5Y 2,32%; 7Y 2,69%; 10Y 2,96%; 15Y 3,14%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 20.000 tỷ đồng kỳ hạn 7 ngày, 10.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 35 ngày và 5.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 16.202,96 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 7 ngày, không có khối lượng trúng thầu ở hai kỳ hạn còn lại; không có khối lượng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN; có 1.000 tỷ đồng đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 17.202,96 tỷ đồng ra thị trường thông qua nghiệp vụ thị trường mở phiên hôm qua. Có 80.015,81 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố; có 999,8 tỷ đồng tín phiếu lưu hành trên thị trường.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

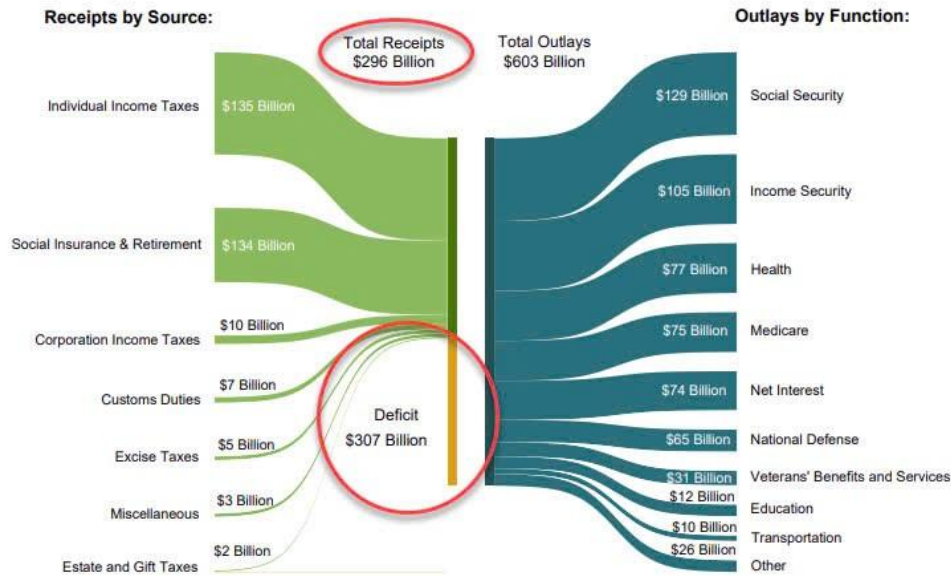
Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

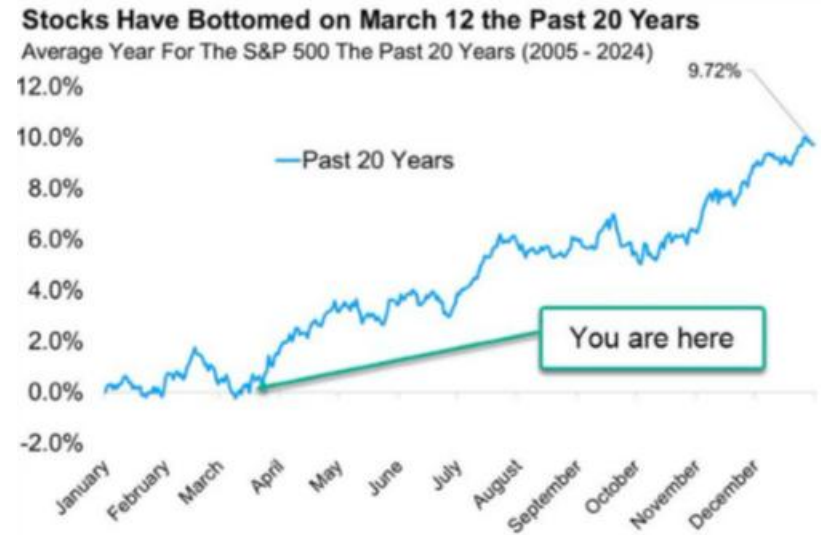


Nước Mỹ vẫn thâm hụt ngân sách cao bất chấp DOGE



Liệu lịch sử có lặp lại trong năm nay với TTCK Mỹ không ?

Trong 20 năm qua, ngày 12 tháng 3 là ngày cuối cùng của năm có mức lợi nhuận YTD trung bình ÂM đối với S&P 500.





AMZN đang phản ứng tại ngưỡng hỗ trợ dài hạn ?



Các cổ phiếu nguyên vật liệu đang kiểm tra hỗ trợ MA(100) trên đồ thị tuần



MA(50) tuần có là điểm tựa vững chắc cho JPM ?



Tín hiệu S&P 500 Intraday cho thấy giá có thể tiếp tục hồi phục trong ngày hôm nay



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tối nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

